

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng
và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh về việc đính chính tiểu mục a mục 1 phần III Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 296/TTr-SXD ngày 04/7/2025, Báo cáo số 440/BC-SXD ngày 30/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

1. Nội dung điều chỉnh

1.1. Điều chỉnh nội dung tại điểm a mục 1 phần II Đề án kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 như sau:

“ a) Về số lượng nhà ở: Theo kết quả rà soát, tổng số hộ người có công, thân nhân liệt sĩ có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn tỉnh là **178 hộ**”.

1.2. Điều chỉnh nội dung tại mục 4 phần III Đề án kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 như sau:

“4. Xác định số lượng hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ được hỗ trợ nhà ở

Tổng số hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở: **178 hộ**. Trong đó: Xây mới: 78 hộ; Sửa chữa: 100 hộ (Chi tiết số lượng và danh sách tại Phụ lục 01, 02 kèm theo)”.

1.3. Điều chỉnh nội dung tại điểm a mục 5 phần III Đề án kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 như sau:

“5. Nguồn vốn, định mức hỗ trợ

a) Nguồn vốn thực hiện

- Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện Đề án: 7,68 tỷ đồng.

- Dự kiến cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án:

+ Ngân sách Trung ương: 100% ngân sách Trung ương hỗ trợ đối với 178 hộ (7,68 tỷ đồng).

+ Ngân sách các xã và các nguồn huy động từ cộng đồng, dòng họ và đóng góp của hộ gia đình”.

1.4. Điều chỉnh nội dung Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo Quyết định 509/QĐ-UBND ngày 05/3/2025: Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 01, 02 kèm theo Quyết định này.

2. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05/3/2025; Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 22/5/2025.

Điều 2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

2. UBND các xã, phường: Có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của các hộ người có công, thân nhân liệt sĩ thuộc đối tượng hỗ trợ nhà ở theo địa bàn quản lý; tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của UBND cấp huyện (trước thời điểm sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính 01/7/2025) tại điểm h mục 9 phần III Đề án kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của UBND tỉnh để triển khai thực hiện Đề án đảm bảo đúng mục tiêu, nguyên tắc, yêu cầu, đối tượng hỗ trợ. Rà soát, phê duyệt danh sách, tiếp tục giám sát quá trình triển khai thực hiện và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác thanh, quyết toán nguồn vốn Trung ương hỗ trợ cho các hộ thực hiện theo

quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân

Phụ lục 01
Tổng hợp số lượng hộ gia đình được hỗ trợ về nhà ở
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Tổng số hộ cần hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn (hộ)			Tổng số kinh phí thực hiện chính sách (triệu đồng)	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp (triệu đồng)					Vốn huy động hợp pháp khác (triệu đồng)
		Tổng số (hộ)	Số hộ xây dựng mới nhà ở (hộ)	Số hộ cải tạo nhà ở (hộ)		Tổng số (triệu đồng)	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ hộ xây mới nhà ở (60 triệu đồng/hộ)	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ hộ cải tạo nhà ở (30 triệu đồng/hộ)	Vốn ngân sách trung ương (triệu đồng)	Vốn ngân sách địa phương (triệu đồng)	
1	Phường Chiềng Sinh	7	2	5	270	270	120	150	270		
2	Phường Chiềng Cơi	3	1	2	120	120	60	60	120		
3	Phường Chiềng An	1	1	0	60	60	60	0	60		
4	Phường Tô Hiệu	4	3	1	210	210	180	30	210		
5	Xã Sông Mã	9	5	4	420	420	300	120	420		
6	Xã Chiềng Sơ	26	5	21	930	930	300	630	930		
7	Xã Mường Hung	18	11	7	870	870	660	210	870		
8	Xã Huổi Một	1	1	0	60	60	60	0	60		
9	Xã Nậm Ty	3	2	1	150	150	120	30	150		
10	Xã Chiềng Khương	1	0	1	30	30	0	30	30		
11	Xã Mường Lằm	10	2	8	360	360	120	240	360		
12	Xã Pắc Ngà	1	1	0	60	60	60	0	60		
13	Xã Mường La	6	1	5	210	210	60	150	210		
14	Xã Chiềng Hoa	1	0	1	30	30	0	30	30		
15	Xã Mường Bú	2	1	1	90	90	60	30	90		
16	Xã Vân Hồ	1	1	0	60	60	60	0	60		
17	Xã Chiềng Sơn	1	1	0	60	60	60	0	60		

TT	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Tổng số hộ cần hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn (hộ)			Tổng số kinh phí thực hiện chính sách (triệu đồng)	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp (triệu đồng)					Vốn huy động hợp pháp khác (triệu đồng)
		Tổng số (hộ)	Số hộ xây dựng mới nhà ở (hộ)	Số hộ cải tạo nhà ở (hộ)		Tổng số (triệu đồng)	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ hộ xây mới nhà ở (60 triệu đồng/hộ)	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ hộ cải tạo nhà ở (30 triệu đồng/hộ)	Vốn ngân sách trung ương (triệu đồng)	Vốn ngân sách địa phương (triệu đồng)	
18	Xã Song Khủa	1	1	0	60	60	60	0	60		
19	Xã Mai Sơn	13	3	10	480	480	180	300	480		
20	Xã Phiêng Cầm	1	0	1	30	30	0	30	30		
21	Xã Mường Chanh	8	2	6	300	300	120	180	300		
22	Xã Chiềng Mai	17	13	4	900	900	780	120	900		
23	Xã Chiềng Mung	17	3	14	600	600	180	420	600		
24	Xã Chiềng Sung	6	3	3	270	270	180	90	270		
25	Xã Tà Hộc	1	0	1	30	30	0	30	30		
26	Xã Phiêng Păn	3	0	3	90	90	0	90	90		
27	Xã Chiềng La	1	1	0	60	60	60	0	60		
28	Xã Thuận Châu	1	1	0	60	60	60	0	60		
29	Xã Nậm Lầu	1	1	0	60	60	60	0	60		
30	Xã Mường Khiêng	4	3	1	210	210	180	30	210		
31	Xã Muối Nọi	1	1	0	60	60	60	0	60		
32	Xã Yên Sơn	3	3	0	180	180	180	0	180		
33	Xã Yên Châu	1	1	0	60	60	60	0	60		
34	Xã Chiềng Hặc	4	4	0	240	240	240	0	240		
	Tổng số	178	78	100	7.680	7.680	4.680	3.000	7.680		

Phụ lục 02**Tổng hợp danh sách hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ được hỗ trợ về nhà ở năm 2025
trên địa bàn tỉnh Sơn La***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)*

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
	TỔNG CỘNG					78	100	
1	Đặng Huyền Kiều	1949	Người HĐKC được tặng HHC	Tổ dân phố 3, TT Sông Mã, huyện Sông Mã	Xã Sông Mã		X	
2	Cà Văn Om (Cà Văn Ọm)	1940	Người HĐKC được tặng HHC	Tổ dân phố 11, TT Sông Mã, huyện Sông Mã	Xã Sông Mã	X		
3	Lường Thị Mẫn (Lò Thị Mẫn)	1938	Người HĐKC được tặng HHC	Tổ dân phố 11, TT Sông Mã, huyện Sông Mã	Xã Sông Mã	X		
4	Lường Văn Kho	1946	Thương binh	Bản Cản Tọ, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
5	Cà Văn Vương (Cà Văn Bương)	1928	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Cản Tọ, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
6	Lò Văn Pẩn	1935	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Nà Cản II, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
7	Cà Văn Tường	1932	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Nà Cản II, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
8	Lò Văn Hom	1937	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Nà Cản II, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
9	Lường Văn Lặn	1930	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Luẩn, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
10	Tòng Văn Mu	1943	Thương binh	Bản Nà Sặng, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
11	Lò Văn Đôi	1952	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Nà Sặng, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ	X		
12	Dương Văn Chiến	1929	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Pe Tiến, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
13	Dương Hữu Thần (Phương Hữu Thần)	1952	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Pe Tiến, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
14	Hà Văn Toàn	1936	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Pe Tiến, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
15	Trần Danh Tinh	1951	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Bon Tiến, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
16	Đèo Văn Hung (Đèo Nguyễn Hung)	1924	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Bon Tiến, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ	X		
17	Lường Văn Ọi	1939	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Công, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
18	Lò Thị Dín (Lò Thị Dính)	1952	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Công, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
19	Quảng Văn Bình	1931	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Công, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
20	Lường Văn Ô	1952	Bệnh binh	Bản Công, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ	X		
21	Cà Văn Quân	1967	Thân nhân liệt sĩ	Bản Công, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
22	Lò Văn Sơn	1966	Thân nhân liệt sĩ	Bản Mâm, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
23	Lò Văn Linh	1967	Thân nhân liệt sĩ	Bản Phiêng Lợi, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
24	Lường Văn Inh	1938	Người HDKC được tặng HHC	Bản Đứa Cát, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
25	Lò Văn Ninh	1952	Thương binh	Bản Đứa Cát, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
26	Tòng Thị Niên (Lò Thị Niên)	1928	Người HDKC được tặng HHC	Bản Đứa Cát, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
27	Cầm Văn Tới (Cầm Văn Tời)	1948	Người HDKC được tặng HHC	Bản Hát So, xã Mường Hung, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	X		
28	Vì Văn Ụi	1937	Người HDKC được tặng HHC	Bản Nà Cầm, xã Mường Hung, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	X		
29	Lường Văn Hoi	1957	Người HDKC được tặng HHC	Bản Co Cưởm, xã Mường Hung, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	X		
30	Hà Thanh Duyên	1942	Người HDKC được tặng HHC	Bản Đội 6, xã Mường Hung, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	X		
31	Tòng Văn Pan	1949	Người HDKC được tặng HHC	Bản Ít Om, xã Mường Hung, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	X		
32	Tòng Văn Mệt	1950	Người HDKC được tặng HHC	Bản Muôn, xã Mường Hung, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung		X	
33	Cà Văn Lanh	1950	Người HDKC được tặng HHC	Bản Cát, xã Mường Hung, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	X		

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
34	Giàng A Má	1940	Người HDKC được tặng HHC	Bản Luông Cà, xã Nậm Mẩn, huyện Sông Mã	Xã Huổi Một	X		
35	Tòng Văn Ngoãn	1964	Thương binh	Bản Huổi Púng, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ		X	
36	Quàng Văn Ọ	1963	Thương binh	Bản Pọng, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ	X		
37	Lò Văn Tiêng	1935	Người HDKC được tặng HHC	Bản Sòng Hạ, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Sơ	X		
38	Quàng Văn Pâng	1945	Người HDKC được tặng HHC	Bằng Lặc, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung		X	
39	Cà Văn Sỷ	1923	Người HDKC được tặng HHC	Bản Cù, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung		X	
40	Cà Văn Pản	1949	Người HDKC được tặng HHC	Bản Có, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung		X	
41	Cà Văn Ọm	1936	Người HDKC được tặng HHC	Bản Cang, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung		X	
42	Cà Văn Tươi	1933	Người HDKC được tặng HHC	Bản Có, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung		X	
43	Cầm Văn Châu	1961	Thân nhân liệt sĩ	Bản Mỏ, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung		X	
44	Cà Văn Lả	1940	Người HDKC được tặng HHC	Bản Chiềng Xôm, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	X		
45	Lò Văn Ựa	1929	Người HDKC được tặng HHC	Bản Nà Hỷ, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	X		
46	Lò Văn Uối	1951	Người HDKC được tặng HHC	Bản Nà Hỷ, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	X		

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
47	Lò Thị Hịa	1950	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Chiềng Cang, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	X		
48	Cầm Văn Lanh	1933	Thương binh	Bản Bó Lạ, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	X		
49	Lò Thị Xuân	1950	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Nuốt Cồn, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã	Xã Nậm Ty		X	
50	Lò Văn Khúi	1934	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Mé Bon, xã Nà Nhieu, huyện Sông Mã	Xã Sông Mã	X		
51	Lò Văn Lánh	1944	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Co Phường, xã Nà Nhieu, huyện Sông Mã	Xã Sông Mã		X	
52	Tòng Văn Phanh	1931	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Nà Hin, xã Nà Nhieu, huyện Sông Mã	Xã Sông Mã	X		
53	Đèo Văn Tĩnh	1945	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Cánh Kiển, xã Nà Nhieu, huyện Sông Mã	Xã Sông Mã	X		
54	Tòng Thị Hảy	1932	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Thón, xã Nà Nhieu, huyện Sông Mã	Xã Sông Mã		X	
55	Lường Văn Pậu	1938	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Co Phường, xã Nà Nhieu, huyện Sông Mã	Xã Sông Mã		X	
56	Nguyễn Bá Hồ	1936	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Thống Nhất, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã	Xã Chiềng Khương		X	
57	Lò Văn Toán	1928	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Đứa Luông, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã	Xã Mường Lầm		X	
58	Quàng Thị Sinh	1930	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Tia, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã	Xã Mường Lầm		X	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
59	Lèo Văn Inh (Lèo Văn Ynh)	1925	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Huổi Pắt, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã	Xã Mường Lầm		X	
60	Lò Văn Pê (Lò Văn Pê)	1924	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Huổi Phẳng, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã	Xã Mường Lầm		X	
61	Lò Văn Tinh	1928	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Phá Thổng, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã	Xã Mường Lầm		X	
62	Lò Thị Úm (Lò Thị Um)	1951	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Huổi Pắt, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã	Xã Mường Lầm		X	
63	Lò Văn Tứ	1954	Thương binh	Bản Nà Lốc, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã	Xã Mường Lầm	X		
64	Lò Văn Nénh	1946	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Phá Thổng, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã	Xã Mường Lầm		X	
65	Cà Thị Danh (Lò Thị Danh)	1925	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Đứa Mòn, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã	Xã Mường Lầm	X		
66	Lò Văn Điểm	1952	Thương binh	Bản Đứa Luông, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã	Xã Mường Lầm		X	
67	Lò Văn Bằng	1944	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Pàn, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã	Xã Nậm Ty	X		
68	Quàng Văn Quát	1950	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Pàn, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã	Xã Nậm Ty	X		
69	Đinh Văn Non	1967	Người thờ cúng Liệt sỹ Đinh Văn Năm	Bản Vàn, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên	Xã Pắc Ngà	X		
70	Lò Văn Chom	1939	Thương binh	Bản Nà Tông, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Xã Mường La		X	
71	Lò Văn Hặc	1936	Người HĐKC được tặng thưởng HHC	Bản Nà Tông, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Xã Mường La		X	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
72	Vì Văn Ựa	1944	Người HDKC được tặng thưởng HHC	Bản Nà Tông, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Xã Mường La		X	
73	Tòng Thị Bật	1940	Người HDKC được tặng thưởng HHC	Bản Nà Tông, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Xã Mường La		X	
74	Cà Thị Ưoi	1938	Người HDKC được tặng thưởng HHC	Hua Ít, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Xã Mường La		X	
75	Lò Văn Số	1945	Người HDKC được tặng thưởng HHC	Bản Lâm, xã Chiềng San, huyện Mường La	Xã Mường La	X		
76	Lò Văn Liếng	1948	Thương binh	Bản Mường Pía, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La	Xã Chiềng Hoa		X	
77	Quảng Văn Pâng	1930	Huy chương kháng chiến hạng Nhì	Bản Giản, xã Mường Bú, huyện Mường La	Xã Mường Bú		X	
78	Lò Văn Ính	1932	Huân chương kháng chiến hạng Nhất	Bản Tạ Búng, xã Tạ Bú, huyện Mường La	Xã Mường Bú	X		
79	Đỗ Thị Kết	1932	Huân chương kháng chiến hạng ba	Tổ 1, Phường Chiềng Sinh, TP Sơn La	Phường Chiềng Sinh		X	
80	Trần Quang Phụng	1948	Huân chương kháng chiến hạng ba	Tổ 3, Phường Chiềng Sinh, TP Sơn La	Phường Chiềng Sinh		X	
81	Tòng Văn Sạ	1947	Huy chương kháng chiến Hạng Nhất	Tổ 14, Phường Chiềng Sinh, TP Sơn La	Phường Chiềng Sinh	X		
82	Lò Văn Tụt	1953	Huy chương kháng chiến Hạng Nhất	Tổ 14, Phường Chiềng Sinh, TP Sơn La	Phường Chiềng Sinh		X	
83	Đặng Quang Đăng	1968	Thương binh	Tổ 4, Phường Chiềng Sinh, TP Sơn La	Phường Chiềng Sinh		X	
84	Phạm Thị Chớp	1943	Thân nhân liệt sĩ	Tổ 6, Phường Chiềng Sinh, TP Sơn La	Phường Chiềng Sinh		X	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
85	Nguyễn Thị Linh	1938	Huân chương KC	Tổ 1, Phường Chiềng Cơi, TP Sơn La	Phường Chiềng Cơi		X	
86	Lò Văn Giót	1947	Huân huy chương KC	Bản Nam Niệu, Xã Chiềng Đen, TP Sơn La	Phường Chiềng An	X		
87	Lò Thị Năn	1937	Huân, huy chương kháng chiến	Ót Luông, Xã Chiềng Cọ, TP Sơn La	Phường Chiềng Cơi	X		
88	Lèo Thị Bun	1952	Huân, huy chương kháng chiến	Bản Dầu, Xã Chiềng Cọ, TP Sơn La	Phường Chiềng Cơi		X	
89	Lò Văn Đồi	1966	Thân nhân người có công	Bản Dừm, Xã Chiềng Ngần, TP Sơn La	Phường Chiềng Sinh	X		
90	Nguyễn Thị Chạnh	1951	HCKC	Số nhà 20, đường Hoàng Văn Thụ, Tổ 6, phường Quyết Tâm, TP Sơn La	Phường Tô Hiệu	X		
91	Nguyễn Văn Tuất	1955	Bệnh binh	Số nhà 25, ngõ 7, đường 08-3, tổ 5, P Quyết Tâm, TP Sơn La	Phường Tô Hiệu	X		
92	Lò Văn Hoan	1947	HCKC	Số nhà 03, ngõ 53, tổ 2 P Quyết Tâm, TP Sơn La	Phường Tô Hiệu	X		
93	Trần Văn Trân	1947	Người có công với cách mạng	SN 53 đường 3/2, tổ 8, P Quyết Thắng, TP Sơn La	Phường Tô Hiệu		X	
94	Giàng A Tủa	1952	Người có công	Bản Lóng Luông, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ	Xã Vân Hồ	X		
95	Hà Văn Việt	1940	Người có công	Bản Dúp Kén, xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ	Xã Chiềng Sơn	X		

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
96	Hà Văn Om	1951	Người có công	Bản Pù Hiềng, xã Mường Tè, huyện Vân Hồ	Xã Song Khũa	X		
97	Đặng Văn Phú	1943	Huân chương KC hạng ba	Tiểu khu 14, TT Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn		X	
98	Trần Thị Nhân	1937	Huân chương KC hạng nhì	TK9, TT Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn		X	
99	Hoàng Văn Pán	1956	Huy chương KC hạng nhì	Bản 428, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn		X	
100	Lò Thị Châu	1928	Huân chương KC hạng ba	Bản 428, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn		X	
101	Tòng Văn Sương	1961	Huân chương KC hạng ba	Bản Nà Sắng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn	X		
102	Lò Văn Bóoc	1937	Huy chương KC hạng nhì	Tiểu Khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn		X	
103	Trịnh Xuân Quốc	1938	Huân chương KC hạng ba	Thôn Tiên Phong, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn		X	
104	Nguyễn Văn Long	1950	Huân chương KC hạng ba	Thôn Tiên Phong, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn		X	
105	Nguyễn Huy Tường	1946	Thương binh	Thôn Tiên Phong, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn		X	
106	Vì Văn Chaur	1946	TNLS (con đẻ)	Bản Hua Két, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn	Xã Phiêng Cầm		X	
107	Hà Thị Bong	1931	Huân chương KC hạng ba	Bản Đen, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Xã Mường Chanh	X		
108	Cầm Thị Nghiên	1932	Huân chương KC hạng ba	Bản Nà Cà, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Xã Mường Chanh		X	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
109	Lò Văn Nội	1948	Thương binh	Bản Cang Mường, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Xã Mường Chanh		X	
110	Hoàng Thị Héo	1951	Huân chương KC hạng ba	Bản Ten Hịa, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Xã Mường Chanh		X	
111	Lèo Thị Ạch	1932	Huy chương KC hạng nhì	Bản Hòm Lợi, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Xã Mường Chanh	X		
112	Hà Đông Nam	1936	Huy chương KC hạng nhì	Bản Đen, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Xã Mường Chanh		X	
113	Nông A Oì	1943	Huy chương KC hạng nhất	Bản Cang Mường, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Xã Mường Chanh		X	
114	Cầm Văn Nơi	1957	Thương binh	Bản Ten Hịa, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Xã Mường Chanh		X	
115	Hoàng Văn Cu	1937	Huân chương KC hạng nhất	Bản Sàng Nà Tre, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai		X	
116	Lèo Văn Pằng	1940	Huân chương KC hạng nhì	Bản Sàng Nà Tre, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
117	Lèo Văn Giót	1945	Huân chương KC hạng ba	Bản Sàng Nà Tre, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
118	Hà Văn Tường	1939	Huân chương KC hạng ba	Bản Cù, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai		X	
119	Lèo Văn Nghệ	1942	Huân chương KC hạng ba	Bản Cù, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
120	Lèo Thị Hướm	1944	Huân chương KC hạng ba	Bản Cù, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
121	Hà Văn Châu	1945	Huy chương KC hạng nhì	Đúc Hân, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
122	Nguyễn Xuân Chính	1950	Huy chương KC hạng nhì	Nà Sắn, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
123	Tòng Văn Long	1946	Huy chương KC hạng nhất	Nà Sang, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
124	Hà Văn Hợp	1932	Huân chương KC hạng nhì	Thống Nhất, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung	X		
125	Lò Văn Biêng	1936	Huân chương KC hạng ba	Nà hạ 1, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
126	Hà Văn Nhung	1938	Huân chương KC hạng ba	Nà hạ 1, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
127	Hà Văn Ngheo	1945	Huy chương KC hạng nhất	Nà Sang, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung	X		
128	Tòng Văn Nhân	1943	Huân chương	Bản Hời, xã Chiềng Mung,, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		x	
129	Nguyễn Văn Khoản	1952	CĐHH	Bản Tiến Xa, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
130	Nông Văn Nhọt	1943	CĐHH	Bản Bon, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
131	Nông Văn Khiêm	1950	Huy chương KC hạng nhì	Bản Bon, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
132	Lò Văn Dương	1935	Huân chương KC hạng ba	Bản Bon, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
133	Nguyễn Văn Phụng	1940	Huân chương KC hạng nhì	Bản Bon, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
134	Vì Thị Mịch	1934	Huân chương KC hạng nhì	Bản Lắm Cút, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
135	Tòng Thị Tươi	1950	Huy chương KC hạng nhất	Bản Lắm Cút, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
136	Tòng Văn Hặc	1936	Huân chương KC hạng nhì	Bản Lắm Cút, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung		X	
137	Lò Văn Ten	1932	Huân chương KC hạng nhì	Bản Mé, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mung	X		
138	Bùi An Ngoạn	1938	Huân huy chương hạng 2	Tiểu khu 2, Xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn	X		
139	Phan Đại Nghĩa	1962	Thương binh	Tiểu khu 2, Xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn	X		
140	Lò Văn Sịch	1932	Huân huy chương hạng 3	bản Mòn, Xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn		X	
141	Nông Ích Tần	1946	Huân Chương hạng 3	Tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn	Xã Mai Sơn		X	
142	Lò Thị Diên	1953	Huy chương KC hạng nhì	Bản Pòn, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
143	Lò Thị Yên	1933	Huy chương KC hạng nhất	Bản Mé Mận, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
144	Vàng A Vư	1920	HĐKC	Tong Chiềng, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Sung	X		

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
145	Quảng Văn Tim	1940	Huân chương KC hạng nhì	Sài Lương, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Sung	X		
146	Lèo Thị Huật	1940	Huân chương KC hạng nhất	Sài Lương, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Sung		X	
147	Lèo Văn Inh	1952	Huân chương KC hạng nhất	Bản Sy, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Sung	X		
148	Vì Văn Lào	1945	Huân chương KC hạng ba	Bản Hùn, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Sung		X	
149	Lò Thị Chau	1941	HĐKC	Bản Hùn, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Sung		X	
150	Hoàng Văn Phân	1952	Huy chương KC hạng nhì	Nghịu Cọ, xã Chiềng Dong, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
151	Lèo Thị Lễ	1948	Huy chương KC hạng nhì	Bản Bó Đuôi, Xã Nà Bó, huyện Mai Sơn	Xã Tà Hộc		X	
152	La Văn Khoóng	1945	HCKC	Bản Lạn Quỳnh, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn	Xã Phiêng Păn		X	
153	Lò Văn Luân	1952	HCKC	Bản Lạn Quỳnh, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn	Xã Phiêng Păn		X	
154	Hà Văn Khâm	1932	HCKC	Bản Mồn 1, Xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn	Xã Phiêng Păn		X	
155	Tòng Văn Pộm	1929	Huy chương KC hạng nhì	Bản Lon Kéo, Xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
156	Hà Quốc Tường	1943	Huy chương KC hạng nhì	Bản Có Tình, Xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai		x	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
157	Tòng Văn Cơ	1947	Huy chương KC hạng nhất	Bản Có Tình, Xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
158	Tòng Văn Cầm	1954	Huy chương KC hạng nhất	Bản Có Tình, Xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
159	Hà Văn Túy	1948	Huy chương KC hạng nhất	Bản Có Tình, Xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
160	Lò Văn Tích	1952	Huy chương KC hạng nhất	Bản Lon Kéo, Xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
161	Tòng Thị Thuông	1952	Huy chương KC hạng nhất	Bản Lon Kéo, Xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai	X		
162	Tòng Thị Thịnh	1933	Huân chương KC hạng ba	Bản Nà Viên, Xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Mai		X	
163	Lường Văn Xuân (Lường Thị Nại)	1963	Thân nhân liệt sĩ	Bản Cọ, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu	Xã Chiềng La	X		
164	Đèo Thị Bương	1932	Thân nhân liệt sĩ (Con LS Lò Văn Nại)	Lĩnh Luông, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu	Xã Thuận Châu	X		
165	Lò Thị Sơn	1930	Thân nhân liệt sĩ	Bản Tăng, xã Nậm Lầu, huyện Thuận Châu	Xã Nậm Lầu	X		
166	Tòng Văn Chứa	1931	Huân chương KC hạng nhì	Pục Tẩn, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu	Xã Mường Khiêng		X	
167	Quảng Văn Yên	1947	Huy chương kháng chiến	Bản Bon, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu	Xã Muối Nọi	X		
168	Lò Văn Túng	1928	Huân chương kháng chiến	Hốc Quỳnh, xã Bó Mười, huyện Thuận	Xã Mường Khiêng	X		

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính (trước ngày 01/7/2025)	Tên đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập (theo Nghị quyết 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
				Châu				
169	Lò Thị Mẫn	1936	Huân chương kháng chiến	Hốc Quỳnh, xã Bó Mười, huyện Thuận Châu	Xã Mường Khiêng	X		
170	Lường Văn Bình	1948	Huân chương kháng chiến	Nà Ten, xã Bó Mười, huyện Thuận Châu	Xã Mường Khiêng	X		
171	Ngần Văn Yêu	1937	Người CCCM	Bản Đán xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Xã Yên Sơn	X		
172	Hoàng Văn Ngọt	1945	Người CCCM	Bản Đán xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Xã Yên Sơn	X		
173	Hoàng Văn Ngò	1950	Người CCCM	Bản Đán xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Xã Yên Sơn	X		
174	Hoàng Văn Tùng	1942	Người có công với CM, hộ nghèo	Bản Chai xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Xã Yên Châu	X		
175	Hà Xuân Chính	1955	Bệnh binh	Bản Nà Ngà xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Hặc	X		
176	Hà Văn Hôm	1940	Người có công với cách mạng	Bản Văng Lũng xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Hặc	X		
177	Hà Văn Khuẩn	1945	Người có công với cách mạng	Bản Huổi Mong Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Hặc	X		
178	Lò Văn Bánh	1957	Bệnh binh	Bản Huổi Mong Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Hặc	X		